

CHÚA NHẬT LỄ LÁ ABC

BÀI THƯƠNG KHÓ: Mt 26,14 – 27,66; Mc 14,1 – 15,47; Lc 22,14 – 23,56

“TÔN THỜ MỘT THIÊN CHÚA CHỊU ĐÓNG ĐINH”

Ngày Chúa Nhật Lễ Lá, chúng ta được nghe hai bài Tin Mừng, một trong nghi thức làm phép lá đầu lễ và một trong phần Phụng Vụ Lời Chúa của thánh lễ. Hai bài Tin Mừng mang hai hoàn cảnh hầu như trái ngược nhau. Nếu trong bài Tin Mừng thứ nhất là cảnh một đoàn rước long trọng và vui mừng khi Chúa tiến vào đền thánh, thì bài thứ hai (bài thương khó) là một đoàn rước bi ai dẫn Chúa lên núi Sọ. Những con người đã từng cầm nhánh lá tung hô Con Vua Đavít, thì cũng chính những con người đó giờ tay lên đòi đóng đinh Người Con ấy vào thập giá.

Tại sao lại có một sự đảo ngược như vậy? Lý do đầu tiên mà chúng ta có thể thấy được chính là vì người ta đã thất vọng về một Đấng Messia không như những gì họ kỳ vọng, một Đấng Messia đã không theo ý họ để thoả mãn tham muốn của họ. Đó là điều mà chúng ta cùng nhau chia sẻ sau đây:

Ngày nọ, có người hỏi cha Anthony de Mello rằng: “Ai đã sinh ra Thiên Chúa”, ngài trả lời một cách hài hước rằng: “Con người sinh ra Thiên Chúa”; người kia lại hỏi: “Thế thì ai đã giết Thiên Chúa”, ngài cũng đáp: “Chính con người đã giết chết Thiên Chúa”.

Đúng vậy, chính người Do-thái đã xây dựng nên một Thiên Chúa theo ý họ mà không theo mặc khải qua các ngôn sứ và lề luật, họ vẽ ra một Thiên Chúa theo cách thức người phàm, họ muốn bắt Thiên Chúa phải thoả mãn khát vọng trần thế của họ. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc họ giết chết một Thiên Chúa đích thực là Thiên Chúa yêu thương. Và cũng từ đó, họ vẽ ra một Đấng Messia đầy tham vọng quyền lực và giàu sang trần thế, đánh đồng đẹp đẽ, tiền hô hậu ủng, lên ngôi bá chủ thiên hạ... nên đã giết chết từ trong tâm mình một Đấng Messia tự hủy (kenosis) từ bỏ ngai vàng thiên quốc mặc lấy thân nô lệ để cứu chuộc con người khỏi ách thống trị của tội lỗi, thế gian và ma quỷ như trong thư thánh Phaolô gửi giáo đoàn Philip 2,6-11 (bài đọc II) mà chúng ta vừa nghe.

Như vậy, khi người ta thần tượng và kỳ vọng vào một ai đó có thể đáp lại mọi thoả mãn của mình thì người ta sẽ tung hô và lãng xê hết mức, nhưng nếu người được kỳ vọng không đáp lại thoả mãn của họ thì họ quay sang đả đảo. Kỳ vọng bao nhiêu rồi lại ghét bấy nhiêu, vẽ ra một Thiên Chúa và bắt Thiên Chúa đó chiều theo ý mình, khi Chúa Giêsu không đáp ứng thì họ quay sang chống đối và giết chết Người. Một Chúa Giêsu đến làm theo ý Cha trên trời chứ không làm theo ý con người nên con người đã lên án tử cho Người.

Có thể khi nghe bài Thương Khó, chúng ta cũng dễ trách người Do-thái, nhưng thật ra cách hành xử của người Do-thái lại phản ảnh thực trạng của nhiều người chúng ta mà chúng ta không hay biết. Chúng ta vẫn thích một Thiên Chúa oai phong hiên hách dễ đánh phạt, hơn là tôn thờ một Chúa Giêsu chịu đóng đinh, tha thứ và yêu thương.

Với tương quan xã hội, chúng ta tìm kiếm những bạn bè có thể đem lại lợi ích cho chúng ta, nhưng nếu đối tượng không thoả mãn được những gì chúng ta muốn, chúng ta dễ phản lại nhau.

Trong tương quan xứ đạo, chúng ta vẫn thích ai đó đem lại lợi ích vật chất cho giáo xứ hơn là những cha những thầy những xơ nào chỉ biết chấp tay cầu nguyện.

Trong cộng đoàn tu trì, không thiếu những vị ưa thích ai đó chiều theo sở thích của mình, nên họ không ngại lên án và loại bỏ những thành viên dám sống thật và nói thật.

Nơi đời sống vợ chồng, ban đầu đôi lứa kỳ vọng nhau đáp ứng được những gì mình mong muốn, nhưng khi về với nhau vỡ mộng bởi đối tượng không thoả mãn được những kỳ vọng của mình, thế là sinh lục đục và phản bội nhau. Tất cả cũng chỉ vì ban đầu không có tình yêu đích thực.

Cuối cùng, đời sống Kitô hữu của chúng ta hôm nay, chúng ta rất dễ chấp nhận những gì hoành tráng bên ngoài, hơn là chiều sâu nội tâm. Chúng ta thấy mọi sự êm xuôi may mắn thì giữ đạo, nhưng gặp thử thách thì quay sang oán trách Thiên Chúa và thậm chí bỏ đạo. Lại nữa, khi bị thế quyền gây khó khăn, chúng ta vẫn mong Chúa ra tay đoán phạt hơn là đón nhận thử thách và cầu nguyện cho họ. Chúa Giêsu không chiều theo sự thách thức của quân dữ mà xuống khỏi thập giá, nhưng Người đã chấp nhận chết để vâng ý Cha.

Tóm lại, là Kitô hữu, chúng ta đang tôn thờ một Thiên Chúa chịu đóng đanh hay một Thiên Chúa oai phong phép lạ, tôn thờ một Đấng Cứu Độ làm theo ý Chúa Cha hay thờ một ngẫu tượng chiều theo ý của chúng ta?

Chúa Giêsu không dừng lại sau đoàn rước vào Đền Thánh, nhưng Người còn phải từ đó hành trình lên Núi Sọ. Đời sống đạo không chỉ từ nhà đến nhà thờ, nhưng còn phải là từ nhà thờ đi ra mang hình ảnh của một Chúa Giêsu đích thực đến với mọi người trong đau khổ và thử thách của đời sống chứng nhân.

Lạy Chúa Giêsu, bước vào Tuần Thánh, xin cho chúng con ý thức rằng, chúng con đang cùng Chúa bước trên đường khổ giá để đem lại ơn cứu độ, chứ không phải lẫn tránh thập giá để theo con đường dễ dãi dẫn tới diệt vong. Amen.

THỨ HAI TUẦN THÁNH

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 12,1-11

Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su đến làng Bê-ta-ni-a, nơi anh La-da-rô ở. Anh này đã được Người cho sống lại từ cõi chết. Ở đó, người ta dọn bữa ăn tối thết đãi Đức Giê-su; cô Mác-ta lo hầu bàn, còn anh La-da-rô là một trong những kẻ cùng dự tiệc với Người. Cô Ma-ri-a lấy một cân dầu thơm cam tùng nguyên chất và quý giá xức chân Đức Giê-su, rồi lấy tóc mà lau. Cả nhà sực mùi thơm. Một trong các môn đệ của Đức Giê-su là Giu-đa Ít-ca-ri-ôt, kẻ sẽ nộp Người, liền nói: "Sao lại không bán dầu thơm đó lấy ba trăm quan tiền mà cho người nghèo?" Y nói thế, không phải vì lo cho người nghèo, nhưng vì y là một tên ăn cắp: y giữ túi tiền và thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ chung. Đức Giê-su nói: "Hãy để cô ấy yên. Cô đã giữ dầu thơm này là có ý dành cho ngày mai táng Thầy. Thật vậy, người nghèo thì bên cạnh anh em lúc nào cũng có; còn Thầy, anh em không có mãi đâu."

Một đám đông người Do-thái biết Đức Giê-su đang ở đó. Họ tuôn đến, không phải chỉ vì Đức Giê-su, nhưng còn để nhìn thấy anh La-da-rô, kẻ đã được Người cho sống lại từ cõi chết. Các thượng tế mới quyết định giết cả anh La-da-rô nữa, vì tại anh mà nhiều người Do-thái đã bỏ họ và tin vào Đức Giê-su.

II. SUY NIỆM

Khác với Tin Mừng Mát-thêu và Máccô, Tin Mừng Gioan xác định người xức dầu thơm lên chân Chúa Giêsu là cô Maria, một trong ba chị em Máтта, Maria và Lazarô. Thay vì nói chung chung là các môn đệ hay vài người khó chịu vì hành động bị coi là lãng phí

này, Tin Mừng Gioan nêu đích danh Giuđa Iscariot là người phản đối, với lý do đem bán dầu thơm lấy tiền nuôi người nghèo sẽ tốt hơn. Ở đây chúng ta không lên án ai, nhưng chỉ dừng lại ở ý nghĩa biểu tượng mà Văn Chương Gioan muốn chuyển tải: “CẢ NHÀ NỤC MÙI THƠM”.

“*Cả nhà nức mùi thơm*”. Một câu ngắn gọn, nhưng lại hàm chứa một ý nghĩa lớn, làm trọng tâm cho cả bài tường thuật sự kiện tại Bêtania hôm nay.

Hành động của Maria là một hành động của tình yêu dành hết cho thầy Giêsu, một biểu tượng của hiền thê Giáo Hội với Đấng Tình Quân. Maria đã đổ xuống trên chân Thầy cái bình dầu thơm quý nhất (có giá tới 3 trăm quan tiền – là một giá trị rất lớn thời đó) mà mọi phụ nữ Do-thái đều mơ ước, cô còn lấy mái tóc là niềm tự hào của vẻ đẹp người nữ để lau chân Thầy. Đó là những hành động mà Tin Mừng thứ IV nhìn thấy như là biểu tượng đặt dưới chân Thầy trọn vẹn tình yêu tinh thần và thể xác của Maria. Và chính hành động này làm cho *cả nhà nức mùi thơm*, nghĩa là hương thơm của lòng mến được lan tỏa.

Trước hành động của Maria và sự phản đối của Giuđa, Chúa Giêsu nói: “*Cứ để cô ấy yên*”. Chúng ta nhận thấy ở đây có ba điều quan trọng thể hiện qua ba nhân vật: Maria quên hết tất cả mọi sự hiện diện xung quanh, giờ đối với cô chỉ còn Chúa Giêsu là tất cả, và cô sẵn sàng dâng cho Chúa tất cả những gì cô có mà không tính toán so đo, cũng như không sợ ai chê cười. Chúa Giêsu coi trọng hành động tình yêu thì cao cả hơn mọi thứ khác. Còn Giuđa thì nhìn đâu cũng thấy tiền, đặt cái lợi lên trên tất cả.

Hành động của Maria chính là hành động của những tâm hồn dám đặt Chúa Giêsu lên trên hết, dâng cho Chúa tất cả những gì mình có thể; cách riêng nơi đời sống tu trì, khi họ dâng cho Chúa tất cả tâm hồn và thể xác cùng những gì họ sở hữu. Chúa Giêsu đón nhận tấm lòng yêu mến, và Người chống lại quan điểm của người đời, mà cụ thể nơi sự phản kháng của Giuđa, là người xem tiền của vật chất hơn cuộc khổ nạn Chúa Giêsu sắp tới và coi chuyện tiền bạc hơn hành động tình yêu. Một con người chỉ có coi tiền làm trọng nên nhìn bình dầu Giuđa đã nhìn thấy 300 quan tiền. Thực ra, Tin Mừng nói rõ rằng, Giuđa lấy lý do giúp người nghèo thực ra chỉ là một cách ngụy trang che đậy sự tham lam của ông.

Chúng ta vẫn thường nghe: “...Chà phung phí quá ! Sao lại đi tu chứ ? Cỡ như thầy, như soeur mà lo giúp đời thì hay biết mấy? Trong khi có bao nhiêu điều cần làm trong lãnh vực bác ái và cả trong việc loan báo Tin Mừng, người ta có thể làm mà không cần có những cam kết đặc biệt của đời tu... Phải chăng là một sự phung phí năng lực mà con người có thể thi thố vừa giúp ích cho Giáo Hội vừa có lợi cho xã hội? »

Thực ra vấn nạn trên đã xưa như trái đất, thời nào cũng có người thắc mắc, có phần tâng bốc ông thầy, lấy lòng masoeur, hoặc hiểu đời tu cách sai lạc, hiểu và nhìn đời tu dưới lăng kính câu lợi vật chất. Nếu đem so sánh với Tin Mừng thánh Gioan, thì thắc mắc trên có khác gì lời cần nhần đầy giả dối của Giuđa khi tỏ ra tiếc xót bình dầu quý của cô Maria: “Phung phí quá ! nếu dùng tiền tương đương bình dầu đó mà giúp người nghèo thì hay biết mấy...” Và Chúa Giêsu đã trả lời : “Cứ để mặc cô ấy làm”.

Người đời quan niệm là như thế là do phần lớn chỉ thấy những cái lợi thực tế bề ngoài, chứ không nhận ra được giá trị và hiệu năng của việc dâng hiến và hành động của tình yêu.

Thánh Phao-lô từng quả quyết về sự cao trọng và trường tồn của đức mến. Tất cả sẽ qua đi tất cả, chỉ có đức mến lưu danh muôn thuở và là tiếng thơm cho đời. Hơn ai hết, đức mến của các tu sĩ phải vượt trên mọi mức độ có thể định nghĩa, nghĩa là yêu như Chúa yêu, yêu đến hy sinh cả tính mạng. Cho đi một cách nhưng không, không tính toán và hoàn toàn vô vị lợi – “không để lòng quảng đại gặp được lòng biết ơn”. Thiên Chúa có thể dè dặt trước mọi hành động của con người, riêng về lòng mến thì luôn được Người đề cao khích lệ, cho dù những việc làm về lòng mến đôi khi có phần khác thường dưới con mắt người đời. Chúa đã từng trách Giu-đa vì ông cần nắn trước hành động chan chứa yêu mến của Maria (khi lấy dầu xúc chân Chúa) và Chúa đã bảo: “Cứ để cô ấy làm...” – cứ để cô tha hồ làm mưa làm gió để thỏa mãn con tim dâng tràn sự yêu mến... và đã làm cho cả nhà nức mùi thơm (x. Ga 12,3).

“Những ai đã bị vẻ đẹp và lòng nhân hậu của Chúa thu hút sẽ thấy việc làm mà người đời cho là phung phí kia lại chính là một cách đáp trả hiển nhiên cho một mối tình, là một cách bày tỏ lòng tri ân vì đã được Chúa chọn cách đặc biệt để hiểu biết Con Chúa và chia sẻ sứ mạng của Ngài trong thế giới” (VC 104).

Tóm lại, hình ảnh hương thơm từ bình dầu quý mà cô Maria xúc lên chân Chúa đã làm cho CẢ NHÀ NƯỚC MÙI THOM mang một ý nghĩa yêu mến cao độ. Sự yêu mến đó bắt đầu bằng việc hy sinh tất cả cho Chúa (bình dầu thơm) kết hợp với lòng khiêm hạ và yêu mến thăm sâu (xúc lên chân Chúa và lấy tóc mình mà lau), được liên kết giao thoa với Tình Yêu Chúa Giêsu (dầu đổ lên chân Chúa), đã tỏa hương cho đời và cho người. Hành động yêu mến luôn tự nó tỏa hương thơm nhân đức.

Lạy Chúa Giêsu, xin dạy chúng con biết liên li yêu mến Chúa, để cuộc đời chúng con tỏa hương thánh thiện và yêu mến trên mọi người, hầu họ cũng được hưởng nhờ ơn cứu độ. Amen.

THỨ BA TUẦN THÁNH

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 13,21-33.36-38

Đức Giê-su cảm thấy tâm thần xao xuyến. Người tuyên bố: "Thật, Thầy bảo thật anh em: có một người trong anh em sẽ nộp Thầy." Các môn đệ nhìn nhau, phân vân không biết Người nói về ai. Trong số các môn đệ, có một người được Đức Giê-su thương mến. Ông đang dùng bữa, đầu tựa vào lòng Đức Giê-su. Ông Si-môn Phê-rô làm hiệu cho ông ấy và bảo: "Hỏi xem Thầy muốn nói về ai?" Ông này liền nghiêng mình vào ngực Đức Giê-su và hỏi: "Thưa Thầy, ai vậy?" Đức Giê-su trả lời: "Thầy chấm bánh đưa cho ai, thì chính là kẻ ấy." Rồi Người chấm một miếng bánh, trao cho Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ốt. Y vừa ăn xong miếng bánh, Xa-tan liền nhập vào y. Đức Giê-su bảo y: "Anh làm gì thì làm mau đi!" Nhưng trong số các người đang dùng bữa, không ai hiểu tại sao Người nói với y như thế. Vì Giu-đa giữ túi tiền, nên có vài người tưởng rằng Đức Giê-su nói với y: "Hãy mua những món cần dùng trong dịp lễ", hoặc bảo y bố thí cho người nghèo. Sau khi ăn miếng bánh, Giu-đa liền đi ra. Lúc đó, trời đã tối.

Khi Giu-đa đi rồi, Đức Giê-su nói: "Giờ đây, Con Người được tôn vinh, và Thiên Chúa cũng được tôn vinh nơi Người. Nếu Thiên Chúa được tôn vinh nơi Người, thì Thiên Chúa cũng sẽ tôn vinh Người nơi chính mình, và Thiên Chúa sắp tôn vinh Người.

Hồi anh em là những người con bé nhỏ của Thầy, Thầy còn ở với anh em một ít lâu nữa thôi. Anh em sẽ tìm kiếm Thầy; nhưng như Thầy đã nói với người Do-thái: "Nơi tôi đi, các người không thể đến được", bây giờ, Thầy cũng nói với anh em như vậy.

Ông Si-môn Phê-rô nói với Đức Giê-su: "Thưa Thầy, Thầy đi đâu vậy?" Đức Giê-su trả lời: "Nơi Thầy đi, bây giờ anh không thể theo đến được; nhưng sau này anh sẽ đi theo." Ông Phê-rô thưa: "Thưa Thầy, sao con lại không thể đi theo Thầy ngay bây giờ được? Con sẽ thí mạng con vì Thầy!" Đức Giê-su đáp: "Anh sẽ thí mạng vì Thầy ư? Thật, Thầy bảo thật cho anh biết: gà chưa gáy, anh đã chối Thầy ba lần."

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng hôm nay kể phần đầu hành trình phản bội của Giuđa Iscariot, ông đã bán Thầy với một cái giá chỉ bằng một phần rất nhỏ của cái bình dầu thơm mà ông lấy làm tiếc khi cô Maria dùng xúc chân Thầy.

Thế ra, với lòng yêu mến, người ta không tiếc 300 quan tiền, nhưng khi phản bội, người ta sẵn sàng bán rẻ tha nhân chỉ có 30 đồng.

Thế nhưng, qua đoạn Tin Mừng hôm nay, tác giả lại tiếp tục một câu rất ngắn hàm ý tóm tắt sử điệp của cả đoạn văn, đó là: "*Sau khi ăn miếng bánh, Giu-đa liền đi ra. Lúc đó, trời đã tối*".

Trời đã tối. Văn chương Gioan nêu bật ý nghĩa Thiên Chúa là ánh sáng và nơi người không có chút bóng tối nào, ai bước đi trong ánh sáng thì ở trong Thiên Chúa, và ngược lại... Hình ảnh khi Giuđa ăn bánh xong, ông đi ra, thì trời đã tối, có nghĩa là từ lúc đó, Giuđa đã đánh mất hoàn toàn ơn Chúa, ông bước vào bóng đêm tội lỗi và ma quỷ.

Như đã nói trong trình thuật về việc Giuđa trách cô Maria đã phung phí bình dầu đắt giá, Giuđa nhìn mọi biến cố hay sự việc bằng lăng kính đồng tiền, nghĩa là điều gì cũng có lợi ra tiền hay không. Vì vậy, ông theo Chúa Giêsu cũng vì tin Thầy làm được phép lạ và nổi tiếng chắc chắn sẽ có nhiều tiền, ông nhìn bình bạch ngọc có giá ba trăm, con người Thầy có giá ba chục... Và có lẽ, ông đã tính toán một cách buôn gian bán lận có lợi mà không mất gì, khi tin rằng bán Thầy lấy tiền rồi, Thầy có quyền năng thoát được.

Tội của Giuđa càng lớn hơn, khi được Chúa Giêsu nhắc nhở chung, ông còn giả dối vô can và liêu minh rước Thánh Thể. Tội phạm thánh này được Tin Mừng ghi rõ: "*Y vừa ăn xong miếng bánh, Xa-tan liền nhập vào y*" (Ga 13,27. và khi Satan nhập vào, Giuđa ra đi, TRỜI ĐÃ TỐI. Thật vậy, bóng tối là sào huyệt của Satan, là những gì ám muội và là vương quốc của trộm cướp...

Tội Giuđa lớn gấp bội phần vì là tội cố tình, là quyết tâm bán Thầy khi Thầy đã lưu ý rõ ràng trong bữa ăn Thánh Thể. Tội này được hiểu như tội phạm đến Chúa Thánh Thần, là dù đã biết tội mà vẫn quyết tâm phạm tội, khi bỏ bàn tiệc thánh, bỏ Thầy, bỏ đồng môn mà bước vào bóng tối để đến với thế giới của sự dữ.

Hành động phản bội và phạm thánh đẩy con người vào bóng tối và chịu sự sai khiến của sự dữ. Giuđa chìm vào trong đêm tối, đi gặp các thượng tế trong đêm tối, thương lượng mặc cả giá bán Thầy trong đêm tối, và sau đó dẫn kẻ dữ đến bắt Thầy trong đêm tối.

Như vậy, kẻ tham lam tiền của là một trong những nguyên nhân dẫn đến phản bội, bán rẻ lương tâm và bán rẻ tha nhân, đặc biệt bán rẻ linh hồn cho ma quỷ.

Khi một kẻ đã phạm tội trọng, hoặc toan tính phạm tội trọng, mà vẫn cả gan rước Minh Thánh Chúa, thì ngay sau đó Satan sẽ chiếm lấy linh hồn họ và sự dữ cứ thế kéo theo.

Họ bỏ bàn tiệc của Chúa chan hòa ánh sáng và yêu thương của Chúa dành cho môn đệ, mà ra đi, để đi vào thế giới của toan tính gian dối và trộm cắp.

Hình ảnh ra đi của Giuđa hôm nay, cũng phản ánh đúng tâm hồn của những ai đã tách mình ra khỏi Chúa Giê-su và cộng đoàn tín hữu:

- Bỏ Chúa Giê-su.
- Bỏ bàn tiệc thánh (bỏ tham dự thánh lễ)
- Bỏ cộng đoàn tín hữu (bỏ những anh em đồng môn theo Chúa), nghĩa là bỏ tham gia đời sống đạo với các Kitô hữu anh em con một Cha trên trời.

Và khi đã không còn có Chúa hiện diện, không được nâng đỡ của các bí tích và mất tương giao với anh chị em; người ta chỉ còn vất vưởng trong lọc lừa gian dối và dẫn tới diệt vong.

Lạy Chúa Giê-su, xin cho chúng con đừng ai vì tham lam tiền của vật chất mà bỏ Chúa để được công việc và quyền lực, đừng ai vì danh lợi mà bán rẻ lương tâm và bán đứng tha nhân. Amen.

THỨ TƯ TUẦN THÁNH

I. ĐỌC TIN MỪNG: Mt 26,14-25

Bấy giờ, một người trong Nhóm Mười Hai tên là Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, đi gặp các thượng tế mà nói: "Tôi nộp ông ấy cho quý vị, thì quý vị muốn cho tôi bao nhiêu." Họ quyết định cho hắn ba mươi đồng bạc. Từ lúc đó, hắn cố tìm dịp thuận tiện để nộp Đức Giê-su.

Ngày thứ nhất trong tuần bánh không men, các môn đệ đến thưa với Đức Giê-su: "Thầy muốn chúng con dọn cho Thầy ăn lễ Vượt Qua ở đâu?" Người bảo: "Các anh đi vào thành, đến nhà một người kia và nói với ông ấy: "Thầy nhắn: thời của Thầy đã gần tới, Thầy sẽ đến nhà ông để ăn mừng lễ Vượt Qua với các môn đệ của Thầy." Các môn đệ làm y như Đức Giê-su đã truyền, và dọn tiệc Vượt Qua.

Chiều đến, Đức Giê-su vào bàn tiệc với mười hai môn đệ. Đang bữa ăn, Người nói: "Thầy bảo thật anh em, một người trong anh em sẽ nộp Thầy." Các môn đệ buồn rầu quá sức, lần lượt hỏi Người: "Thưa Ngài, chẳng lẽ con sao?" Người đáp: "Kẻ gơ tay chắm chung một đĩa với Thầy, đó là kẻ nộp Thầy. Đã hẳn Con Người ra đi theo như lời đã chép về Người, nhưng khôn cho kẻ nào nộp Con Người: thà nó đừng sinh ra thì hơn!" Giu-đa, kẻ nộp Người cũng hỏi: "Ráp-bi, chẳng lẽ con sao?" Người trả lời: "Chính anh nói đó!"

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng hôm nay tường thuật trình tự về những toan tính của Giuđa lên kế hoạch nộp Thầy Giê-su cho nhà cầm quyền Do-thái. Kế hoạch được tính toán bài bản, như là một liên kết dây chuyền về tội: Từ tham tiền nên tìm mọi cách để kiếm tiền và làm cả những tội tà đình nhất, mất cả tình cảm và lương tri, giả dối giả nai, liêu mình rước Thánh Thể khi mang trong mình đầy tội lỗi, giao dịch với kẻ xấu, phản bội và cuối cùng tuyệt vọng đi thất cổ.

Qua tường thuật Tin Mừng, chúng ta dễ nhận thấy nơi con người và sự phản bội của Giuđa phản ảnh nhiều thực trạng của nhiều Kitô hữu chúng ta hôm nay:

Giuđa không ngần ngại bán Thầy để được 30 đồng (bằng giá của một nô lệ), như thế ông thực ra chỉ là nô lệ cho “thần tiền” chứ không phải môn đệ của Chúa Giêsu.

Cũng không thiếu những người mang danh Kitô hữu – theo Chúa, nhưng thực chất chỉ vì quyền lợi, và sẵn sàng phản bội Chúa, bán rẻ lương tâm, chối bỏ Giáo Hội để giữ cái ghế, giữ cái nghề nghiệp, giữ lương bổng...

Giuđa dù biết mình bất xứng và được Chúa lưu ý, nhưng vẫn liêu mình rước Thánh Thể (phạm thánh) để che mắt các đồng môn, rồi ra khỏi bàn tiệc thánh, ông quyết tâm đi làm điều mờ ám tội lỗi.

Không ít Kitô hữu chúng ta tuy sống trong tội, nhưng liêu mình rước lễ để che mắt mọi người, rồi ra khỏi nhà thờ lại tiếp tục công việc mờ ám, gian lận và bán rẻ tha nhân...

Các viết của Tin Mừng thứ IV thật thâm thúy: *"Giu-đa ra đi, trời đã tối"*. Vâng, mang trong mình sự toan tính, tham lam, tham lợi cho riêng mình, lừa thầy phản bạn, Giu-đa bắt đầu bước vào bóng tối của sự lén lút mờ ám, ông bỏ giờ hát Thánh vịnh chung với Thầy và đồng môn, bỏ sinh hoạt ăn uống chung, và cuối cùng, ông đã mất luôn ơn gọi Tông đồ và mất luôn đức tin. Đó là thực trạng của những người, tham lam mờ ám, hành động lén lút trong bóng tối, đâm sau lưng và bán đứng nhau chỉ vì đồng tiền. Cuối cùng, họ càng ngày càng loại mình ra ngoài cộng đoàn, ra khỏi Giáo hội, đánh mất cả ơn gọi và mất đời sống đức tin...

Giuđa tách mình ra khỏi Chúa Giêsu, tách mình ra khỏi bàn tiệc thánh, tách mình ra khỏi Nhóm Mười Hai để ra đi theo sự xúi giục của phường gian ác.

Thời nào cũng có những tín hữu tự tách mình ra khỏi tình yêu Chúa Giêsu, bỏ tham dự thánh lễ, bỏ cộng đoàn (giáo xứ), bỏ Giáo Hội để chạy theo những quyến rũ của thế gian xác thịt và sự lầm lạc.

Ngược lại với tình yêu là sự phản bội. Tình yêu Chúa Giêsu đã tìm mọi cách kéo Giuđa ở lại để bước theo con đường của Người, nhưng ông đã ra đi theo kế hoạch của riêng mình.

Có những người mang danh Công Giáo nhưng không muốn hi sinh theo con đường thập giá, không nghe lời mời gọi của Chúa và Giáo Hội qua Lời Chúa và lời nhắn nhủ của các chủ chăn, nhưng muốn sống theo ý riêng mình và theo con đường toan tính của mình.

"Được Chúa thì được tất cả, mất Chúa thì mất sạch tay". Cuối cùng Giuđa vỡ mộng và tuyệt vọng rồi tìm đến cái chết.

Khi chúng ta đã mất ơn nghĩa với Chúa vì lo chạy theo vật chất, thì đích đến của chúng ta là mất linh hồn...

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con đừng vì lợi lộc thế gian mà phản bội Chúa, bán rẻ lương tâm và bán rẻ tha nhân. Amen.

**THỨ NĂM TUẦN THÁNH
THÁNH LỄ TIỆC LY**

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 13,1-15

Trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng.

Ma quỷ đã gieo vào lòng Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ôt, ý định nộp Đức Giê-su. Đức Giê-su biết rằng: Chúa Cha đã giao phó mọi sự trong tay Người, Người bởi Thiên Chúa mà đến, và sắp trở về cùng Thiên Chúa, nên trong một bữa ăn, Người đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn mà thắt lưng. Rồi Đức Giê-su đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau.

Vậy, Người đến chỗ ông Si-môn Phê-rô, ông liền thưa với Người: "Thưa Thầy! Thầy mà lại rửa chân cho con sao?" Đức Giê-su trả lời: "Việc Thầy làm, bây giờ anh chưa hiểu, nhưng sau này anh sẽ hiểu." Ông Phê-rô lại thưa: "Thầy mà rửa chân cho con, không đòi nào con chịu đâu!" Đức Giê-su đáp: "Nếu Thầy không rửa cho anh, anh sẽ chẳng được chung phần với Thầy." Ông Si-môn Phê-rô liền thưa: "Vậy, thưa Thầy, xin cứ rửa, không những chân, mà cả tay và đầu con nữa." Đức Giê-su bảo ông: "Ai đã tắm rồi, thì không cần phải rửa nữa; toàn thân người ấy đã sạch. Về phần anh em, anh em đã sạch, nhưng không phải tất cả đâu!" Thật vậy, Người biết ai sẽ nộp Người, nên mới nói: "Không phải tất cả anh em đều sạch."

Khi rửa chân cho các môn đệ xong, Đức Giê-su mặc áo vào, về chỗ và nói: "Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không? Anh em gọi Thầy là "Thầy", là "Chúa", điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em.

II. SUY NIỆM

“Ý NGHĨA TRAO BAN”

Bài Tin Mừng trong thánh lễ chiều thứ năm Tuần Thánh là bài tường thuật chi tiết về việc Chúa Giêsu ăn Lễ Vượt Qua cuối cùng với các môn đệ, để bắt đầu đi vào cuộc Khổ Nạn hầu chuộc tội cho nhân loại. Trong bữa ăn ly biệt này, Chúa Giêsu đã lập bí tích Thánh Thể và chức linh mục thừa tác để ở lại với con cái loài người. Tất cả chỉ vì Tình Yêu.

Thánh Thể là Bí Tích Tình Yêu. Một câu định nghĩa rất ngắn, nhưng lại rất đầy đủ, rất súc tích và bao hàm một ý nghĩa thật bao la. Thật thế, từ ngày xưa ngày xưa cho tới bây giờ và còn mãi, không ai định nghĩa được tình yêu một cách đầy đủ. Tình yêu được Thiên Chúa phú ban cho loài người và chỉ có loài người mới có để sống và trao ban mà thôi. Hai chữ “tình yêu” đã đi vào huyền nhiệm. Tình yêu không thể diễn tả được hết bằng ngôn từ, nhưng là sự cảm nhận rất riêng của mỗi người trong sự rung cảm của trái tim mà không bị lệ thuộc của bất cứ ranh giới nào.

Thế rồi, không biết từ khi nào: Bí Tích Thánh Thể được mang danh gọi là Bí Tích Tình Yêu, chỉ biết rằng từ lâu danh gọi này đã xuất hiện trong các Thông Điệp, Tông Thư và trong nhiều bản văn Phụng Vụ. Và có lẽ chỉ có danh gọi này mới làm toát lên được ý nghĩa sâu xa nhất của Huyền Nhiệm Thánh Thể: là trao ban, là tự hiến, là hiệp thông, là tự hủy, là hy sinh... nói tóm: Thánh Thể là Tình Yêu.

Người ta thường đặt câu hỏi: *“Tại sao Thiên Chúa đầy quyền năng lại không chọn phương thế khác dễ hơn, mà chọn nhập thế, sống kiếp khổ đau rồi chết nhục nhã như thế để cứu chuộc con người”*. Với lời trả lời theo thần học có lẽ cao siêu quá nên nhiều người khó chấp nhận, vì thần học trả lời rằng: *“Chúa Giêsu chọn phương cách nhập thế là vì muốn cho con người biết rằng, con người có một giá trị rất cao quý mà Người không ngại mặc lấy thân xác con người, và cũng qua sự nhập thế Người nâng phẩm giá con người lên”*. Chúng ta có thể đưa ra một lời giải thích bình dân qua ví dụ minh họa như sau: Cũng như một chàng trai muốn tìm kiếm bạn đời, mà cứ ở một chỗ, không đến nhà cô gái, không tìm gặp nàng, không trao đổi tìm hiểu nàng, mà cứ ở nhà gọi điện thoại, gửi tin nhắn, thư điện tử... để tỏ tình, thì làm sao cô gái kia nhận lời được. Hơn nữa, phần lớn người Việt Nam còn có tục phải đi làm rể, thì mới có cơ hội cưới được nửa kia của đời mình. Chúa Giêsu cũng thế, nếu Người cứ ở trên trời nói vọng xuống: *“Ta yêu các con, Ta sẵn sàng chết vì các con...”* thì làm sao con người kiểm chứng được tình yêu đó và đáp lại được. Vì thế, Chúa Giêsu phải xuống với con người, cùng chấp nhận kiếp sống, cùng đồng hành chia sẻ và sẵn sàng hy sinh để cứu con người là đối tượng mà Người yêu. Đúng vậy, Người đã làm như thế, và bằng chứng hùng hồn nhất là *“chết đi cho người mình yêu”*.

Một lần kia trong dịp sinh hoạt học trò, một giáo lý viên đặt câu hỏi: *“Khi yêu nhau người ta cần gì nhất?”* một số ít học trò cho rằng: Cần thông cảm, cần có tài chánh ổn định, cần những món quà kỷ niệm, cần những lá thư tỏ tình.... Nhưng phần lớn đồng ý với câu trả lời: *“Khi yêu nhau người ta cần nhau”*. Vâng, đó là một sự cảm nhận đúng đắn nhất của các tình nhân. Khi họ yêu nhau, những thứ thư từ, quà cáp, tiền bạc, lời nói... chỉ là những thứ phụ thuộc, điều họ cần chính là con người của nhau, cần hiến dâng hoàn toàn cho nhau, cần được kết hợp với nhau tuy hai mà một..., và đó cũng là chất thể của Bí Tích Hôn Nhân. Hơn ai hết, Chúa Giêsu là Vua Tình Yêu, Người quá thấu hiểu sự thiếu thốn của con người là đối tượng yêu của Người. Những lời nói, hành động của Người để lại thật quý, nhưng có gì quý hơn và con người cần hơn? Có gì minh chứng tình yêu hơn là sự trao ban chính thân mình Người cho con người? Và Thánh Thể khi được trao ban cho con người mang một ý nghĩa tròn đầy của một sự kết hiệp, vừa mang tính thể chất vừa mang tính thần thiêng. Thật vậy, Chúa Kitô đã chứng minh tình yêu của Người đối với nhân loại bằng sự trao ban tuyệt đỉnh là thân mình chí thánh của Người. Đó là bằng chứng hùng hồn nhất và là ý nghĩa nhất của trao ban. Trao ban cả mạng sống, trao ban đến giọt máu cuối cùng. Trao ban vượt trên tất cả mọi sự trao ban là cho đi tất cả, không so đo tính toán. Trao ban bằng chính tình yêu đích thật.

Để kết luận cho bài suy niệm này, xin mượn lại câu chuyện mà thánh ký Matthêu kể lại việc dâng cúng của người Do-thái. Trong khi các quan chức và những người trưởng giả khệ nệ đồ xoang xoảng số tiền của mình vào hòm công đức, thì một bà góa nghèo chỉ có hai đồng xu kính cần và nhẹ nhàng bỏ vào. Thế mà dưới cái nhìn của Chúa Giêsu, chính bà góa này mới là người dâng cúng nhiều nhất, vì đã dâng cho Thiên Chúa cả lòng yêu mến và đó là điều Thiên Chúa cần. Còn những trưởng giả kia mặc dù số bạc của họ gấp ngàn lần số bạc của bà góa, nhưng lòng yêu mến của họ không bằng một phần trăm của bà, vì họ chỉ dâng số dư thừa, hoặc dâng để phô trương, để được khen tặng mà thôi. Đến đây ta có thể kết luận được rằng, Ý NGHĨA ĐÍCH THỰC CỦA TRAO BAN là trao ban một cách nhưng không, không so đo tính toán, không vì danh lợi, nhưng tất cả chỉ vì Tình Yêu. Và Bí Tích Thánh Thể chính là sự trao ban tròn đầy đó.

Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, xin cho chúng con biết sống trao ban cách không so đo tính toán, để chúng con nên giống Chúa là Đấng đã trao ban đến tận cùng vì nhân loại, và qua cách sống yêu thương chân thành vì Chúa, mọi người nhận ra chúng con là môn đệ của Ngài. Amen.

THỨ SÁU TUẦN THÁNH

I. ĐỌC BÀI THƯỜNG KHÓ: Ga 18,1-19,42

II. SUY NIỆM

Khác với cách tường thuật của Tin Mừng Nhất Lãm, văn chương Gioan có cái nhìn nhiệm ý về sự chủ động của Chúa Giêsu trong tư cách một vị vua đi vào cuộc khổ nạn, dù đó là một vị vua đội “vương miện” bằng gai:

Chúa Giêsu tuyên bố “*Chính Ta đây*” trước những kẻ đến bắt, thẳng thắn xác định giáo lý và cách rao giảng công khai trước thượng tế Caipha, khẳng định tư cách “vua” và tuyên bố vương quyền trước tổng trấn Philatô, và sau này chính Philatô đã ít nhất hai lần xác nhận “*này là Người*” khi đem ra giới thiệu trước đám đông, cuối cùng Philatô đã ghi tấm bảng treo trên đầu thập giá Chúa Giêsu khẳng định: “*Giêsu Nazareth là vua Do-thái*”.

Thứ sáu Tuần Thánh, chúng ta cùng nhìn lên thánh giá, chiêm ngưỡng một vị vua chịu đóng đinh, một vị vua là Tình Yêu đã chết cho nhân loại và để giải phóng nhân loại.

Hình ảnh vị vua Giêsu không giống bất kỳ vị vua nào trên trái đất. Một vị vua không ngai vàng, không cung điện, không quân đội, không thần dân và không vương quốc theo nghĩa thế gian. Một vị vua nghèo túng, khổ đau, bị lăng nhục, bị nguyên rửa, bị đóng đinh trên thập giá.

Nhưng tại sao lại là vua? Chính câu trả lời của Chúa Giêsu cho Philatô rằng: “*Nước Tôi không thuộc thế gian này*” đã giải đáp cho chúng ta.

Trước hết, khi tuyên xưng Chúa là vua, chúng ta cũng đương nhiên thừa nhận rằng, có một vương quốc Nước Trời và có một vị vua trong tâm hồn chúng ta.

Điểm cốt yếu là:

vị vua Giêsu chết ở giữa hai tử tội, nghĩa là Người đã chết thay cho tội nhân là chúng ta.

vị vua cầu xin ơn tha thứ cho kẻ đã đóng đinh Người, nghĩa là vị vua đại diện cầu xin Thiên Chúa Cha tha thứ cho hết mọi người. Một vị vua nhân từ và yêu thương.

một vị vua lo cứu dân chứ không phải cứu mình, như lời thách thức của các lãnh đạo và lính tráng. Nghĩa là vị vua dám chết thay cho dân chứ không phải dân chết thay mình.

Các đầu mục Do Thái và lính tráng và cả tên kẻ trộm bên trái đã thách thức: “*Nếu ông là vua thì hãy cứu mình đi...*” Họ biết Đức Giêsu đã cứu chữa nhiều người, nhưng họ muốn Người cứu chính mình nữa và coi hành vi này mới có giá trị quyết định vì họ theo lẽ thế gian xét mọi việc không ở dưới khía cạnh bác ái và cứu thế nhưng theo mức độ ích kỷ và vinh thân. Để rồi họ cũng muốn cho vị vua của dân Chúa cũng phải như họ là ích kỷ và trước hết phải lo cho bản thân mình, phải nghĩ đến mình trước rồi mới đến người khác. Nếu như thế thì còn đâu ý nghĩa phục vụ? Còn đâu “*mục tử tốt thí mạng vì đàn chiên?*”

Vì vậy, mọi Kitô hữu chúng ta, khi quỳ hôn chân thập giá, suy tôn Chúa Giêsu là vua, thì chúng ta cũng phải tìm cho vinh quang Chúa, chứ không phải cho vinh quang mình; hy sinh cho mọi người, chứ không phải lo vinh thân. Khi chúng ta chỉ biết lo cho mình và mặc kệ với kẻ khác, thì là lúc chúng ta đang chọn vật chất làm vua thay vua Giêsu trong tâm hồn chúng ta.

Chúa Giêsu là một vị vua không thống trị bằng sức mạnh, nhưng Người phục vụ trong yêu thương. Cho đến ngày tận thế, Người vẫn thu hút chúng ta đến với Người. Thập giá là nơi vương quyền của Người được tỏ lộ mà không sợ bị hiểu lầm.

Chúng ta cần ngắm nhìn Người trên thập giá để biết cách chinh phục thế giới. Bởi vì thế giới hôm nay xúc động trước lòng yêu thương và tha thứ. Xin Chúa Giêsu là Vua Tình yêu ngự trị trong trái tim nhân hậu của chúng ta khi đến với tha nhân.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con luôn biết nhìn lên thập giá Chúa là dấu chứng của tình yêu hi sinh, để chúng con cũng biết hiến thân phục vụ tha nhân trong phận mình, hầu được chính Chúa thánh hóa tâm hồn và đời sống, xứng đáng là công dân của Nước Trời, nơi đó có Chúa là Vua Tình Yêu đang chào đón chúng con. Amen.